

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NT
TỈNH ĐỒNG NAI
Bản án số: 127/2023/HSST
Ngày: 13-6-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NT, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Đại.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Điệp;

Bà Lê Thị Kim Xuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện NT, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NT tham gia phiên tòa: Bà Vương Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện NT, tỉnh Đồng Nai; Tòa án nhân dân huyện NT tiến hành xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 95/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 428/2023/HSST-QĐ ngày 30/5/2023 đối với bị cáo:

Lý Văn T; Giới tính: Nam; Sinh năm 1985, tại tỉnh Trà Vinh; Nơi đăng ký thường trú: Ấp Mộc A, xã Lưu N A, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh. Nơi tạm trú: Ấp XG, xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khome; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 10/12; Nghề nghiệp: Không; Họ tên cha: Lý Văn K (đã chết); Họ tên mẹ: Kiên Thị L; Bị cáo có vợ là Thạch Thị C (đã ly hôn) và có 1 con, sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/12/2022 đến nay. (Có mặt)

- Bị hại: Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (nay gọi tắt là Sacombank). Địa chỉ trụ sở: Số 266 - 268 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phạm Ngọc Minh H. Địa chỉ: số 79/7, tổ 1, khu phố 1, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai. Chức vụ: Phó phòng giao dịch Sacombank NT. (Vắng mặt)

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1989. Địa chỉ: Ấp 1, xã Long Thọ, huyện NT, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1983. Địa chỉ: Khu phố Phước Kiểng, thị trấn Hiệp Phước, huyện NT, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ 30 phút, ngày 30/09/2022, Lý Văn T đi đến điểm đặt máy ATM chi nhánh Sacombank NT tại khu phố Phước Kiểng, thị trấn Hiệp Phước, huyện NT, tỉnh Đồng Nai để rút tiền bằng thẻ ATM, do không rút được tiền nên Tường dùng tay phải đập vỡ, hỏng màn hình cảm ứng gây hư hỏng máy ATM có logo Sacombank thì bị phát hiện xử lý. Vật chứng đã thu giữ: Không có.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 185/KLGD-HĐĐG ngày 27/12/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện NT kết luận: 01 màn hình cảm ứng của máy ATM của Sacombank, giá trị sử dụng còn lại là 84%, tổng giá trị tài sản định giá 16.936.920đ (mười sáu triệu chín trăm ba mươi sáu nghìn chín trăm hai mươi đồng).

Tại Cáo trạng số 91/CT-VKSNT, ngày 07 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện NT truy tố bị cáo Lý Văn T về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện NT giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lý Văn T từ 12 (mười hai) tháng đến 14 (mười bốn) tháng tù giam nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại về tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị không xem xét. Về xử lý vật chứng: không có. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, cơ quan truy tố; hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị hại, người làm chứng:

Bị hại, Người làm chứng đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên lời khai của những người này đã có trong quá trình điều tra, không ảnh hưởng đến việc xét xử nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[2] Lời khai của bị cáo Lý Văn T tại phiên tòa phù hợp với chứng cứ lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó có cơ sở để xác định: Vào lúc 19 giờ 30 phút ngày 30/09/2022, tại khu phố Phước Kiểng, thị trấn Hiệp Phước, huyện NT, tỉnh Đồng Nai, Lý Văn T đã thực hiện hành vi đập vỡ, hỏng màn hình cảm ứng gây hư hỏng máy ATM có logo Sacombank chi nhánh Sacombank NT, giá trị tài sản định giá 16.936.920đ (mười sáu triệu chín trăm ba mươi sáu nghìn chín trăm hai mươi đồng). Hành vi của bị cáo Lý Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện NT truy tố bị cáo Lý Văn T về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” là có căn cứ.

[3] Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại Sacombank, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bản thân bị cáo nhận thức được rằng, tài sản hợp pháp của tổ chức, cá nhân đều được pháp luật bảo vệ, hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì ý thức coi thường pháp luật bị cáo đã làm hư hỏng tài sản của bị hại với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, cần có biện pháp xử phạt thích hợp nhằm cải tạo và giáo dục bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét thấy: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại; Bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động và là lao động chính trong gia đình; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Có con còn nhỏ; Thuộc diện hộ có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, là người dân tộc thiểu số. Trong quá trình chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử đại diện

bị hại đã nộp đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo không có tiền án, tiền sự, là người có nhân thân tốt; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; phạm tội mang tính bộc phát, nhất thời; thật sự ăn năn hối cải và có khả năng tự cải tạo mình. Trong quá trình tại ngoại để phục vụ điều tra, xét xử bị cáo đã chấp hành tốt khi được cơ quan có thẩm quyền triệu tập và không vi phạm phạm pháp luật. Vì vậy, không nhất thiết phải cách ly bị cáo với xã hội mà cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự như đề nghị của Viện kiểm sát cho bị cáo này được hưởng án treo sẽ không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội là hoàn toàn phù hợp, đồng thời cũng đủ khả năng giáo dục phòng ngừa và thể hiện sự nhân đạo, chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước mà tích cực cải tạo trở thành người lương thiện có ích cho xã hội và gia đình.

[6] Về xử lý vật chứng: không có nên không xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại về tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét.

[8] Về phần luận tội và đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp và có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Xét ý kiến tranh luận và lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo Lý Văn T thống nhất với tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng và không có ý kiến tranh luận gì về tội danh cũng như về hình phạt, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo Lý Văn T biết hành vi của mình là sai, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến tranh luận và lời nói sau cùng của bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[11] Bị cáo Lý Văn T, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 326; Điều 327; Điều 331 và Điều 333 luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; Điều 65; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lý Văn T phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Lý Văn T: 01 (một) năm 01 (một) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 02 (hai) tháng, thời hạn thử thách được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 13/6/2023).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan chức năng trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án. Trường hợp người bị kết án có sự thay đổi nơi cư trú thì việc Thi hành án thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về Trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại về tài sản, bị hại Sacombank không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lý Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lý Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại Sacombank có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- VKSND huyện NT;
- TAND, VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THA dân sự huyện NT;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện NT;
- Cơ quan THA HS có thẩm quyền;
- Nhà tạm giữ công an huyện NT;
- Sở tư pháp;
- Lưu HS, VP.

Đã ký

Lê Văn Đại